

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Bà Lê Thị Lâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T - Sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Trịnh Thị N (đã chết); Có vợ là Trương Thị N, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 30/7/1996 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 29/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 31/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/6/2008 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử phạt 200.000đ về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày ngày 22/11/2017 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo T:** Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số K, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

* **Bị hại:** Anh Lê Văn L -Sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng:**

- Chị Lê Thị Minh T – Sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Long T – Sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 10/9/2017 tại thôn V, xã H, huyện T, Lê Văn T đang ngủ trong nhà thì nghe tiếng chó sủa ở ngoài ngõ. T ngồi dậy nhìn ra ngoài ngõ thì thấy có một chiếc xe mô tô chạy qua theo hướng Nam – Bắc đường liên xã Quốc lộ 1A đi bãi biển xã H. Nghĩ có người bắt trộm chó nên T lấy trong nhà ra gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, mũi nhọn, lưỡi sắc, nơi rộng nhất 05cm, phần cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 35cm, dao đã qua sử dụng và 01 chiếc đèn pin cầm tay màu trắng bạc dài 15,5cm, đường kính phần đường ra của ánh sáng đèn pin là 3,5cm, đường kính phần đuôi của đèn pin là 2,5cm, đèn đã qua sử dụng, bên trong có một cục pin hình trụ, kích thước (6,5 x 1,5)cm trên cục pin có dòng chữ Ultrafire. Thái đi theo hướng chạy của chiếc xe mô tô đó, khi ra đến đường liên xã Quốc lộ 1A đi bãi biển H thuộc thôn V, xã H, huyện T, T không thấy ai cũng không thấy chiếc xe mô tô nào. T đi tiếp khoảng 50m về phía Đông trên đường liên xã Quốc lộ 1A đi bãi biển H nhưng vẫn không phát hiện gì nên T đi ngược quay lại sát vào lề đường phía Bắc theo hướng Đông - Tây để về nhà. Khi đi tay trái T cầm đèn pin dọi về phía trước, tay phải cầm dao.

Cùng lúc này, anh Lê Văn L, Sinh năm 1962 ở thôn N, xã H, huyện T điều khiển xe ô tô khách giường nằm hai tầng Biển kiểm soát: 36B – 020..., trên xe khi đó có phụ xe là Nguyễn Long T, Sinh năm 1993 ở thôn C, xã X, huyện T đi trên đường liên xã Quốc lộ 1A đi bãi biển H theo hướng Tây – Đông để đón khách. Khi đi đến gần T thì tại vị trí này có một cây phượng bên phía Nam đường có cành vươn ra giữa đường có thể va chạm vào xe ô tô, để tránh cành cây này anh L đã điều khiển xe chệch về bên trái theo chiều đi của xe ô tô nên phía xe thẳng về phía T đang đi. Lúc này tay trái T vẫn đang cầm đèn pin dọi về phía trước, còn tay phải vẫn cầm dao và đi sát vào bờ cỏ phía Bắc đường để tránh xe ô tô do anh L đang điều khiển. Anh L cho rằng T dùng đèn pin dọi thẳng vào cabin xe ô tô khiến anh L không quan sát được nên khi vị trí ghé lái xe ô tô ngang với vị trí T đang đi bộ phía ngoài thì anh L dừng xe lại, hạ kính bên trái tại ghé lái rồi dơ tay trái ra bên ngoài chỉ về phía T và chửi bới T về việc dọi đèn pin vào cabin xe ô tô, còn T cho rằng anh L điều khiển xe ô tô hướng thẳng về phía T đang đi bộ gây nguy hiểm cho T nên chửi bới lại dẫn đến việc hai bên lời qua tiếng lại và chửi bới nhau. Khi đó T đứng cách vị trí so với anh L đang ngồi trên xe ô tô khoảng 80cm – 100cm, do bức xúc nên anh L rướn người ra bên ngoài và dơ tay trái đánh về phía T nhưng không trúng, cùng lúc này T cầm con dao ở tay phải đâm từ dưới lên thì trúng vào cánh tay trái của anh L, đâm xong thì T cầm dao và đèn pin về nhà. Anh L được mọi người đưa đi điều trị tại bệnh viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Lê Văn L ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa ghi nhận:

- 01 vết thương rách da, kích thước (3x5)cm tại vị trí 1/3 dưới cánh tay trái, bờ mép sắc gọn, vết chệch chéo so với cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 466/2017/TTPY ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% (*Ba mươi chín phần trăm*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 467/2017/TTPY ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương rách da kích thước (3x5)cm tại vị trí 1/3 dưới cánh tay trái, bờ mép sắc gọn, vết chệch chéo so với cánh tay trái: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn; gây tổn thương da, cơ, mô mềm và làm đứt động mạch, đứt tĩnh mạch, đứt thần kinh giữa cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích 468/2017/TTPY ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Nếu con dao bằng kim loại dài 48 cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 05cm, phần cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao dài 35cm, dao đã qua sử dụng: Được dùng làm vật gây thương tích cho đối tượng Lê Văn Lý, thì có thể gây nên tổn thương, vết thương đứt động mạch, đứt tĩnh mạch cánh tay trái, đứt thần kinh giữa và đứt cơ cánh tay trái.

Về phần dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường những khoản sau:

- Tiền viện phí = 9.423.000 đồng
- Tiền khám lại + Tiền thuốc sau khi xuất viện = 6.000.000 đồng
- Tiền đi lại, mất thu nhập người chăm sóc = 10.000.000 đồng
- Tiền tổn hại về sức khỏe, tinh thần = 30.000.000 đồng

Tổng = 55.423.000 đồng

Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 05cm, phần lưỡi dao dài 35cm, dao đã qua sử dụng và 01 đèn pin cầm tay màu trắng bạc, dài 15,5cm, đường kính phần đầu ra của ánh sáng đèn pin là 3,5cm, đường kính phần đuôi của đèn pin là 2,5cm, trên cục pin có dòng chữ Ultrafire. Đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 72/CTr-VKS- HS ngày 27/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Bị cáo thừa nhận vết thương của anh L là do bị cáo gây ra nhưng không phải lỗi cố ý vì khi anh L ngồi trên xe ô tô, anh L thò tay qua cửa kính đánh về phía bị cáo, lúc này bị cáo đứng cách cửa kính ô tô khoảng 80 đến 100 cm, bị cáo vùng tay lên theo phản xạ nên đã gây thương tích cho anh L.

- Bị hại: Do bị cáo T soi đèn vào cabin ô tô làm cho anh L không nhìn thấy đường nên anh L dừng xe lại, hai bên chửi nhau. Anh L mở cửa kính oto, trong khi chửi nhau anh L chỉ tay về phía bị cáo, bị cáo dùng dao đâm anh L bị thương. Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến người bào chữa:

Thông nhất với các khoản đề nghị bồi thường của KSV về viện phí, đối với tổn thất tinh thần KSV đề nghị là quá cáo.

Vết thương của anh L là do bị cáo gây ra nhưng không phải lỗi cố ý, đây là lỗi vô ý, vô tình tạo ra thương tích. Bị cáo không có mục đích tạo ra thương tích cho anh L. Hành vi của bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích mà phạm tội vô ý gây thương tích, đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14. khoản 3 điều 7, điểm c khoản 3 điều 134; khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 BLHS BLHS 2015 . Xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 61.898.000 đồng. về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 đèn pin. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo T không thừa nhận hành vi của mình là do cố ý. Bị cáo cho rằng khi bị hại dơ tay đánh bị cáo, theo phản xạ tự nhiên bị cáo vùng tay lên chứ bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa HĐXX đã xem xét vết thương của anh L, vết thương bên trên khour tay trái, hướng dọc theo cánh tay, vết thương này chỉ có cố ý đâm mới tạo ra. Nếu bị cáo vùng dao lên đỡ thì vết thương không thể dọc theo cánh tay và không thể nằm ở đoạn trên khour tay vì anh L ngồi trên ô tô khách, cửa kính có kích thước 0,42 x 0,53 m, không thể dơ tay ra xa, hơn nữa bị cáo đứng cách thành ô tô khoảng 0,8 đến 01 m. Căn cứ vào cơ chế hình thành vết thương, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2017, tại thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T có hành vi cố ý dùng dao đâm gây thương tích cho anh Lê Văn L, sinh năm 1962, trú tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với lỗi cố ý. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Lê Văn L là 39%. Vì vậy hành vi của bị cáo phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 điều 104 BLHS năm 1999 (thuộc trường hợp quy

định tại điểm a khoản 1 điều 104 BLHS 1999). Tuy nhiên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 điều 7 BLHS 2015, cần áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

[3]Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, làm anh lý mất mất 39 % sức khỏe. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo có nhân thân xấu. vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo :

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người bị hại cũng có lỗi một phần và bị cáo có thời gian tham gia quân đội, cần áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại cần buộc bị cáo bồi thường những khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền viện phí + tiền mua thuốc về nhà điều trị = 9.384.344 đồng
- Khoản thuê xe đi và về: Theo nguyên tắc chỉ chấp nhận khoản tiền thuê xe Taxi đưa bị hại đi cấp cứu là 500.000 đồng, còn khi đi về đã khỏi bệnh nên chỉ chấp nhận tiền xe đi về theo giá xe khách là 50.000 đồng/1 người x 2 người = 100.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập 11 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.300.000 đồng
- Tiền mất thu nhập người chăm sóc 11 ngày x 250.000.000 đồng/ ngày = 2.750.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 1 lần = 15.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất về tinh thần 20 tháng x 1.390.000 đồng = 27.800.000 đồng.
- Tiền giám định = 3.815.000 đồng
- Tổng cộng= 62.649.344 đồng

[6] Về vật chứng: Gồm 01 con dao và 01 đèn pin là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 2 nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 điều 7, điểm c khoản 3 điều 134; khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 BLHS BLHS 2015 và khoản 3 điều 104 BLHS 1999

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ti 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 590 BLDS 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho anh Lê Văn L những khoản sau

- Tiền viện phí + tiền mua thuốc về nhà điều trị = 9.384.344 đồng
 - Tiền xe đi cấp cứu 500.000 đồng + xe về 100.000 đồng = 600.000 đồng
 - Tiền mất thu nhập 11 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 3.300.000 đồng
 - Tiền mất thu nhập người chăm sóc 11 ngày x 250.000.000 đồng/ ngày = 2.750.000 đồng.
 - Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 1 lần = 15.000.000 đồng.
 - Tiền tổn thất về tinh thần 20 tháng x 1.390.000 đồng = 27.800.000 đồng.
 - Tiền giám định = 3.815.000 đồng
- Tổng cộng= 62.649.344 đồng

(sáu mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 48cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 05cm, phần lưỡi dao dài 35cm, dao đã qua sử dụng và 01 đèn pin cầm tay màu trắng bạc, dài 15,5cm, đường kính phần đầu ra của ánh sáng đèn pin là 3,5cm, đường kính phần đuôi của đèn pin là 2,5cm, trên cục pin có dòng chữ Ultrafire.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 72 ngày 28/6/2018 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

* Về án phí: căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia TT
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Xuân Dũng